

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

1. Tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ:		
Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ	- Nhà thầu có đề xuất thực hiện đầy đủ các danh mục (phạm vi cung cấp), thuyết minh chi tiết các yêu cầu kỹ thuật và nêu rõ tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ gói thầu này. - Cam kết cung cấp đủ hồ sơ tài liệu, chứng chỉ, catalog của nhà sản xuất đối với vật tư thiết bị. - Có hợp đồng nguyên tắc đối với nhà cung cấp của tất cả các vật tư thiết bị. (Nhà thầu phải đính kèm bản chụp hợp đồng nguyên tắc).	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là “Đạt”.	Đạt
	Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là “Không đạt”.	Không đạt
2. Mức độ hiểu biết về tính chất và mục đích công việc:		
Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Trình bày hiểu biết của nhà thầu về tính chất, mục đích công việc của gói thầu	Trình bày hiểu biết của nhà thầu về tính chất, mục đích công việc phù hợp với gói thầu.	Đạt
	Không trình bày hoặc trình bày không đúng tính chất và mục đích công việc,	Không đạt

	không phù hợp với gói thầu.	
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là “Đạt”.	Đạt
	Một trong các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là “Không đạt”.	Không đạt
3. Tính hợp lý và khả thi của kế hoạch, các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ		
Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.1. Tổ chức bộ máy quản lý của nhà thầu	Có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý của Nhà thầu, và thuyết minh sơ đồ, thể hiện hợp lý cơ cấu quản lý nhằm đảm bảo đạt chất lượng, tiến độ đề ra cho gói thầu.	Đạt
	Không có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý và thuyết minh sơ đồ hoặc có nhưng không hợp lý.	Không đạt
3.2. Tổ chức quản lý hiện trường.	Có sơ đồ tổ chức bộ máy nhân sự ngoài công trường; và thuyết minh sơ đồ, thể hiện đầy đủ, hợp lý các bộ phận hoặc các vị trí nhân sự mà nhà thầu dự kiến huy động đáp ứng yêu cầu công việc của gói thầu, và phù hợp với giải pháp thi công mà nhà thầu đề xuất.	Đạt
	Không có sơ đồ tổ chức bộ máy nhân sự ngoài công trường và thuyết minh sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của từng thành viên hoặc có nhưng không hợp lý.	Không đạt
3.3. Tính hợp lý và khả thi của kế hoạch, các biện pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung	- Có kế hoạch thực hiện gói thầu logic và khả thi. - Có biện pháp kỹ thuật, biện pháp tổ	Đạt

cấp dịch vụ	chức cung cấp dịch vụ hợp lý và khả thi đáp ứng các tiêu chuẩn, quy định hiện hành. - Công tác sửa chữa: Nêu rõ trình tự, chi tiết nội dung các bước thực hiện việc sửa chữa, thay thế vật tư, các biện pháp kỹ thuật, các biện pháp tổ chức sửa chữa cho từng công đoạn sửa chữa.	
	Không đề xuất hoặc đề xuất không đúng trình tự, không đầy đủ các nội dung theo yêu cầu hoặc đề xuất kế hoạch biện pháp pháp công tác sửa chữa, thay thế vật tư không phù hợp, khả thi với quy mô thực hiện dịch vụ.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là “Đạt”.	Đạt
	Một trong các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là ‘Không đạt’.	Không đạt
4. Mức độ đáp ứng hệ thống đảm bảo chất lượng và phương pháp thực hiện:		
Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.1. Sơ đồ quản lý chất lượng và bộ phận quản lý chất lượng.	Có sơ đồ quản lý chất lượng rõ ràng, hợp lý. Mục tiêu và chính sách đảm bảo chất lượng công trình của nhà thầu (bao gồm: có trình bày sơ đồ tổ chức của Ban điều hành, thể hiện trách nhiệm và mối quan hệ liên hệ giữa các chức danh, phân công trách nhiệm của từng bộ phận và các tổ đội thi công; kế hoạch và biện pháp phối hợp với cơ sở; kế hoạch đảm bảo chất lượng, tiến độ; biện pháp khắc phục sai sót về chất lượng, tiến độ...);	Đạt

	Có thuyết minh quyền hạn và nghĩa vụ của bộ phận quản lý chất lượng rõ ràng.	
	Không trình bày đầy đủ các nội dung yêu cầu hoặc có trình bày nhưng sơ sai.	Không đạt
4.2. Biện pháp quản lý chất lượng cho từng công tác thi công.	Có nêu đầy đủ, hợp lý, khả thi và phù hợp với biện pháp thi công.	Đạt
	Không nêu hoặc thiếu ≥ 1 biện pháp hoặc có nêu nhưng không đáp ứng một trong các tiêu chí sau: không đầy đủ; không phù hợp với biện pháp thi công; không đảm bảo an toàn cho thi công; không đảm bảo an toàn giao thông.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là “Đạt”.	Đạt
	Một trong các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là ‘Không đạt’.	Không đạt
5. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn thực hiện dịch vụ:		
Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Mức độ đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn thực hiện dịch vụ	- Nhà thầu có hoặc thuê cơ sở đóng mới, hoán cải, sửa chữa phục hồi phương tiện thủy phù hợp do <i>Cục Đăng kiểm Việt Nam</i> xác nhận đủ năng lực kỹ thuật là cơ sở đóng mới, hoán cải, sửa chữa phục hồi phương tiện thủy nội địa theo quy định (có tài liệu chứng minh đính kèm). - Đặc tính, thông số kỹ thuật của vật tư, thiết bị thay thế mới phải có tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ hoàn toàn phù hợp đáp ứng	Đạt

	yêu cầu nêu tại chương V của HSMT. - Cam kết về tính phù hợp của hàng hóa và đảm bảo lắp đặt phù hợp. - Có đề xuất tiêu chuẩn áp dụng thực hiện gói thầu đáp ứng theo các quy định hiện hành.	
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên.	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là “Đạt”	Đạt
	Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là “Không đạt”.	Không đạt
6. Tiến độ thực hiện gói thầu đáp ứng yêu cầu của E-HSMT:		
Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Tiến độ thực hiện gói thầu	- Có Bảng tiến độ chi tiết, cụ thể thể hiện trình tự thực hiện từng nội dung công việc sửa chữa phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT. - Có biểu đồ huy động nhân lực, thiết bị phù hợp với tiến độ thi công và hợp lý, khả thi. - Có thời gian thực hiện gói thầu nhỏ hơn hoặc bằng thời gian yêu cầu của HSMT	Đạt
	- Không có bảng tiến độ chi tiết đầy đủ các nội dung theo yêu cầu, bảng tiến độ không hợp lý khả thi phù hợp với các nội dung công việc của gói thầu hoặc - Không Có biểu đồ huy động nhân lực, thiết bị phù hợp với tiến độ thi	Không đạt

	công hoặc có nhưng không hợp lý, khả thi - Thời gian thực hiện gói thầu lớn hơn yêu cầu.	
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là “Đạt”	Đạt
	Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là “Không đạt”.	Không đạt
7. Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động:		
Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
7.1. An toàn lao động:	Có biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật, giải pháp thực hiện gói thầu.	Đạt
	Không có đầy đủ các biện pháp hoặc có biện pháp nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật, giải pháp thực hiện gói thầu.	Không đạt
7.2. Phòng cháy, chữa cháy	Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật, giải pháp thực hiện gói thầu.	Đạt
	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật, giải pháp thực hiện gói thầu hoặc	Không đạt
7.3. Vệ sinh môi trường	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật, giải pháp thực hiện gói thầu.	Đạt

	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật, giải pháp thực hiện gói thầu hoặc	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là “Đạt”.	Đạt
	Một trong các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là “Không đạt”.	Không đạt
8. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo dưỡng:		
Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
8.1. Thời gian bảo hành	Có đề xuất thời gian bảo hành ≥ 12 tháng.	Đạt
	Có đề xuất thời gian bảo hành < 12 tháng hoặc không đề xuất thời gian bảo hành.	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là “Đạt”.	Đạt
	Một trong các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là “Không đạt”.	Không đạt
9. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP:		
Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
8.1 Thông tin uy tín của Nhà thầu về việc tham dự thầu theo quy định tại khoản 1 Điều 20 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 <i>Nhà thầu kèm theo E-HSDT</i>	Nhà thầu không vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 20 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 hoặc có nhưng nhà thầu thực hiện biện pháp đảm bảo dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị yêu cầu cho gói thầu đang xét theo quy định tại khoản 2	Đạt

<i>bản cam kết. Nhà thầu cam kết một cách trung thực, trường hợp phát hiện nhà thầu có nội dung cam kết không trung thực thì được coi là có hành vi gian lận và E-HSDT của nhà thầu sẽ bị loại.</i> <i>Đối với nhà thầu liên danh: Từng thành viên liên danh phải đáp ứng yêu cầu.</i>	Điều 20 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025.	
	Nhà thầu vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 20 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 nhưng không thực hiện biện pháp đảm bảo dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị yêu cầu cho gói thầu đang xét theo quy định tại khoản 2 Điều 20 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025.	Không đạt
8.2 Thông tin uy tín của nhà thầu về kết quả thực hiện hợp đồng của Nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 (Trừ khoản 1 Điều 20) của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025, kể từ ngày 01/01/2022 đến thời điểm đóng thầu. <i>Nhà thầu kèm theo E-HSDT bản cam kết. Nhà thầu cam kết một cách trung thực, trường hợp phát hiện nhà thầu có nội dung cam kết không trung thực thì được coi là có hành vi gian lận và E-HSDT của nhà thầu sẽ bị loại.</i> <i>Đối với nhà thầu liên danh: Từng thành viên liên danh phải đáp ứng yêu cầu.</i>	Nhà thầu không có hợp đồng vi phạm theo quy định tại khoản 3 Điều 20 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025.	Đạt
	Nhà thầu có hợp đồng vi phạm tiến độ, chất lượng do lỗi của Nhà thầu.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

9.Các yếu tố cần thiết khác: Không yêu cầu

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Căn cứ tính chất, quy mô của từng gói thầu cụ thể mà lựa chọn một trong các phương pháp dưới đây cho phù hợp:

4.1. Phương pháp giá thấp nhất:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSDT (nếu có): không yêu cầu